

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung
Dự án: Tuyến đường kết nối với đường ven biển (ĐT.639),
trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và sửa đổi, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm B của tỉnh Bình Định;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường kết nối với đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3833/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Tuyến đường kết nối với đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 3921/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Tuyến đường kết nối với đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 3939/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 877/BC-SKHĐT ngày 23/12/2021 và đề nghị của Ban QLDA Giao thông tỉnh tại Văn bản số 2839/TTr-BQLGT ngày 17/12/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Tuyến đường kết nối với đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn. *Chi tiết có Phụ lục kèm theo.*

Điều 2. Ban QLDA Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án: Tuyển đường kết nối với đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn.
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh).

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT (Xây lắp, giám sát, kiểm toán, bảo hiểm, kiểm định đối chứng)	413.069	Vốn đầu tư công	Tự thực hiện	Thỏa thuận giao việc	Quý I năm 2022	Trọn gói	Theo quy mô mỗi gói thầu
2	Tư vấn giám sát thi công xây dựng gói thầu xây lắp số 01	1.609.540	Vốn đầu tư công	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý I năm 2022	Trọn gói	Theo thời gian xây dựng
3	Tư vấn giám sát thi công xây dựng gói thầu xây lắp số 02	1.543.771	Vốn đầu tư công		Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý I năm 2022	Trọn gói	
4	Tư vấn giám sát thi công xây dựng gói thầu xây lắp số 03	1.634.286	Vốn đầu tư công		Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý I năm 2022	Trọn gói	
5	Tư vấn kiểm định chất lượng công trình toàn dự án	1.071.045	Vốn đầu tư công		Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý I năm 2022	Trọn gói	

6	Quan trắc, giám sát môi trường trong quá trình thi công xây dựng	150.000	Vốn đầu tư công	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I năm 2022	Trọn gói	
7	Tư vấn thẩm tra an toàn giao thông	200.000	Vốn đầu tư công	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV năm 2023	Trọn gói	30 ngày
8	Tư vấn kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành	1.228.209	Vốn đầu tư công	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý IV năm 2023	Trọn gói	45 ngày
9	Bảo hiểm công trình xây dựng các gói thầu xây lắp	1.566.364	Vốn đầu tư công	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý I năm 2022	Trọn gói	Theo thời gian xây dựng và thời gian bảo hành
10	Gói thầu số 01: Xây dựng nền, mặt đường, công trình thoát nước đoạn Km0-Km1+041 và cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng toàn tuyến.	159.489.863 (Trong đó: CP xây dựng: 140.028.112; CP khác: 697.984; CP dự phòng: 18.763.767; DPKLPS: 14.002.811; DPTG: 4.760.956)	Vốn đầu tư công	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý I năm 2022	Theo đơn giá điều chỉnh	24 tháng
11	Gói thầu số 02: Xây dựng nền, mặt đường và công trình thoát nước đoạn Km1+041-Km2+257.	159.953.016 (Trong đó: CP xây dựng: 140.088.136; CP khác: 1.093.070; CP dự phòng: 18.771.810; DPKLPS: 14.008.813; DPTG: 4.762.997)	Vốn đầu tư công	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý I năm 2022	Theo đơn giá điều chỉnh	24 tháng

12	Gói thầu số 03: Xây dựng nền, mặt đường và công trình thoát nước đoạn Km2+257-Km6+478.	168.459.885 (Trong đó: CP xây dựng: 148.301.828; CP khác: 285.612; CP dự phòng: 19.872.445; DPKLPS: 14.830.183; DPTG:5.042.262)	Vốn đầu tư công	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý I năm 2022	Theo đơn giá điều chỉnh	24 tháng
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 497.319.048.000 đồng <i>(Bốn trăm chín mươi bảy tỷ, ba trăm mười chín triệu, không trăm bốn mươi tám ngàn đồng)./.</i>								